

BÁO CÁO

**Về việc đề nghị thẩm định nguồn vốn và phân vốn hỗ trợ có mục tiêu
từ ngân sách Trung ương cho các dự án khởi công mới**

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Căn cứ Chi thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Công văn số 7356/BKHĐT-TH và Công văn số 9105/BKHĐT-KTĐPLT ngày 30/12/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Chi thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ NSNN và TPCP;

Căn cứ Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường 203 huyện Tiên Lữ (đường ô tô đến trung tâm các xã);

Để có cơ sở triển khai thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương của Dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường 203 huyện Tiên Lữ (đường ô tô đến trung tâm các xã) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường 203 huyện Tiên Lữ (đường ô tô đến trung tâm các xã).
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ.
3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường để đảm bảo việc lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân, tạo đà cho sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện Tiên Lữ nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.
4. Đơn vị lập dự án đầu tư: Công ty CP tư vấn xây dựng hạ tầng.
5. Chủ nhiệm lập dự án đầu tư: Kỹ sư Hoàng Đức Tuyên.
6. Nội dung và quy mô đầu tư.

6.1. Bình đồ tuyến: Cơ bản theo tim đường hiện tại, có điều chỉnh cục bộ một số đoạn để đảm bảo thuận tuyến và hạn chế kinh phí đền bù GPMB.

- Tuyến số I: Điểm đầu Km0+00 thuộc địa phận thôn Duyên Linh, xã Đình Cao; điểm cuối Km5+474,55 giao với đê sông Luộc tại dốc Xuôi thuộc địa phận thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, chiều dài $L = 5.474,55\text{m}$.

- Tuyến số II: Điểm đầu Km0+00 (giáp xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ); điểm cuối Km5+072,29 giao với tuyến số I tại Quán Thu thuộc địa phận thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, chiều dài $L = 5.072,29\text{m}$.

6.2. Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở mặt đường cũ thiết kế nâng cao mặt đường để đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận toàn tuyến.

6.3. Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 2,75 = 5,5\text{m}$, độ dốc ngang $i_{\text{mặt}} = 2\%$;

- Chiều rộng lề gia cố $B_{\text{LGC}} = 2 \times 0,5 = 1,0\text{m}$ (lề gia cố có kết cấu như kết cấu mặt đường);

- Chiều rộng lề đất $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 0,5 = 1\text{m}$, độ dốc ngang lề đất $i_{\text{lề đất}} = 4\%$;

- Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m}$; ta luy đắp 1/1,5, ta luy đào 1/1,0.

6.4. Tải trọng trục thiết kế 10 tấn.

6.5. Giải pháp kết cấu (từ trên xuống);

+ Phần mặt đường tăng cường: Mặt đường bê tông xi măng mác 300 dày 22cm; rải lớp giấy dầu; rải lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm; móng rải lớp cấp phối đá dăm loại I dày 20cm; bù vênh cấp phối đá dăm loại I, lề đường đắp đất đầm chặt K95.

+ Phần mặt đường mở rộng thêm: Mặt đường bê tông xi măng mác 300 dày 22cm; rải lớp giấy dầu; rải lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm; móng rải lớp cấp phối đá dăm loại I dày 20cm; nền đường đắp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm, lề đường đắp đất đầm chặt K95.

+ Đối với các vị trí tiếp giáp ao, mương, ruộng mái ta luy được gia cố bằng đá hộc lát khan miết mạch vữa XMCV mác 75; phần lề đất và chân ta luy được xây bằng đá hộc xây vữa XMCV mác 75.

6.6. Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước dọc:

+ Đoạn ngoài khu dân cư thoát nước tự nhiên;

+ Đoạn qua khu dân cư xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng BTCT 250# ($B_{\text{đáy}} = 0,46\text{m}$) đặt nắp tấm đan BTCT chịu lực.

- Thoát nước ngang:

+ Tuyến số I: Thiết kế mới 07 cống tròn BTCT D500 tại các vị trí Km1+328,43; Km2+298,93; Km2+734,82; Km3+599,36; Km3+913,86;

Km4+284,12; Km4+455,49. Thiết kế mới 03 cống hộp BTCT, kích thước BxH= 2,0 x 2,0m tại các vị trí Km0+749,39; Km3+580,46; Km5+401,85.

+ Tuyến số II: Thiết kế mới 04 cống tròn BTCT D500 tại các vị trí Km0+203,5; Km0+516,36; Km4+094,12; Km4+477,32. Thiết kế mới 02 cống hộp BTCT, kích thước BxH = 2,0 x 2,0m tại các vị trí Km1+580,08; Km5+068,5. Thiết kế mới 03 cống tròn BTCT D1000 tại các vị trí Km1+857,53; Km2+282,64; Km3+293,08. Thiết kế mới cống hộp BTCT, kích thước BxH = 2x(2,5x3,0)m tại vị trí Km2+716,5.

6.7. An toàn giao thông: Thiết kế theo điều lệ báo hiệu đường bộ 22TCVN-237-01.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

8. Thời gian thực hiện dự án: 2014 - 2016

9. Loại cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Hưng Yên.

11. Tổng mức đầu tư của dự án: **99.933 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 82.052 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án: 1.094 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.954 triệu đồng
- Chi phí khác: 657 triệu đồng
- Chi phí giải phóng mặt bằng: 4.500 triệu đồng
- Chi phí dự phòng: 8.676 triệu đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng), ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác.

Tổng số: **99.933 triệu đồng**

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 90.000 triệu đồng
- Ngân sách địa phương: 9.933 triệu đồng

13. Tiến độ và phân kỳ đầu tư:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Nguồn vốn NSTW	Ngân sách địa phương
Năm thứ nhất: Năm 2014	30.000	3.000

Năm thứ 2: Năm 2015	30.000	3.000
Năm thứ 3: Năm 2016	30.000	3.933
Tổng số	90.000	9.933

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án.

15. Thuyết minh về hiệu quả đầu tư của dự án:

Tiên Lữ là một huyện còn nhiều khó khăn của tỉnh Hưng Yên. Ngành kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, hệ thống kết cấu hạ tầng còn lạc hậu. Việc đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường 203 trên địa bàn huyện Tiên Lữ không những góp phần từng bước hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng kỹ thuật giao thông của tỉnh Hưng Yên và kết nối giữa các địa phương trong tỉnh theo định hướng quy hoạch đã được phê duyệt, mà còn tăng cường giao thương hàng hóa trong khu vực huyện Tiên Lữ; tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí, sắp xếp lại dân cư, ổn định đời sống sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Hưng Yên, đặc biệt là các xã của huyện Tiên Lữ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cho ý kiến thẩm định về nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương của công trình để triển khai thực hiện dự án trong năm kế hoạch 2014 và năm 2015. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giao thông vận tải;
- UBND huyện Tiên Lữ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH¹.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thơi